

Bản án số: 498 /2022/HS-PT

Ngày: 8/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy.**

Các thẩm phán: Bà **Chử Phương Ngọc**

Bà **Đặng Thị Thanh Huyền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông **Trương Đức Long**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSPT ngày: 05/01/2022 với bị cáo Nguyễn Phúc S và Trương Quang A, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc S và Trương Quang A đối với Bản án sơ thẩm số: 248/2021/HS-ST ngày:17/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phúc S**, Sinh ngày 27/04/2004; Giới tính: nam; HKTT: Tổ 27, phường Khương T, quận TX, thành phố Hà Nội. Đăng ký tạm trú và chỗ ở: số 114 Vũ Tông Phan, phường Khương T, quận TX, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phúc T, sinh năm 1973; và con bà: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/05/2021 đến ngày 18/5/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị cáo có kháng cáo **Trương Quang A**, Sinh ngày 09/11/2005; Giới tính: nam; HKTT: tổ 80, Phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Hiện tạm trú và chỗ ở: CT11 Kim Văn - Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông:

Trương M T, sinh năm 1977; và con bà: Tô Thị Lan H, sinh năm 1978. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của các bị cáo có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1980; HKTT: Số 104, ngõ 2, tổ 27, phường Khương Tr, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội; Chỗ ở: Chỗ ở: số 114 Vũ Tông Phan, phường Khương T, quận TX, thành phố Hà Nội.

Bà Tô Thị Lan H, sinh năm 1978; HKTT: tổ 80, Phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Hiện tạm trú và chỗ ở: CT11 Kim Lũ- phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội . (Đều có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo S và Quang A: bà Hồ Bích Ph – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người bị hại không có kháng cáo: anh Doãn Hồng Dương M, sinh năm 1996, HKTT: số 11, ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường YH, quận Cầu Giấy, Hà Nội, (Vắng mặt Tòa án không triệu tập).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: anh Vũ Văn Th, sinh năm 1993, trú tại số 60, phố 8, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/3/2021, Nguyễn Phúc S mượn của anh Vũ Văn Th, 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, Phúc S màu trắng-đen- bạc, BKS 29E2-380.00, với lý do để đi về nhà Phúc S để lấy quần áo, nên anh Th đồng ý. Sau khi mượn được chiếc xe máy của anh Th, Nguyễn Phúc S điều khiển xe máy chở Trương Quang A đi lang thang, trên đường đi Phúc S rủ Quang A đi lấy tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, Quang A đồng ý. Khi đi đến khu vực quận Hà Đông thì Quang A bảo Phúc S “em sợ để em điều khiển xe”, Quang A điều khiển xe máy chở Phúc S rẽ vào đường Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, khi Quang A điều khiển chiếc xe máy BKS 29E2-380.00 phía sau chở Phúc S đi trên đường Nguyễn Văn Lộc thuộc phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội, thì phát hiện thấy anh Doãn Hồng Dương M, sinh năm 1996, HKTT: số 11, ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường YH, quận Cầu Giấy, Hà Nội đang điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 30F8-4585 đi trên đường Nguyễn Văn Lộc, đến đoạn trước số nhà LK 51 Bắc Hà,

phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì dừng xe ngồi trên xe máy trên tay cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen. Thấy vậy, Quang A điều khiển xe qua vị trí anh M đang đứng, Phúc S bảo Quang A điều khiển xe máy quay lại, rồi đi vòng lại phía sau anh M. Lúc này, Quang A điều khiển xe máy đi chậm, áp sát phía bên trái xe anh M, Phúc S ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của anh M đang cầm trên tay. Sau khi giật được điện thoại của anh M, Quang A điều khiển xe máy chở Phúc S bỏ chạy, trên đường đi Quang A chuyển Phúc S điều khiển chở Quang A, Quang A ngồi sau kiểm tra chiếc điện thoại của anh M thấy bên trong chiếc điện thoại có cài dịch vụ chuyển tiền Internetbanking của ngân hàng VIB Bank lưu mật khẩu tài khoản ngân hàng 06270406044 7766 của anh Doãn Hồng Dương M trong tài khoản có số tiền 21.900.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm nghìn). Phúc S nói với Quang A chuyển số tiền sang tài khoản của mẹ Phúc S, Quang A đã chuyển số tiền 21.900.000 đồng từ số tài khoản 002704060447766 của anh M đăng ký tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) sang tài khoản số 1014636991 mang tên Nguyễn Thị Ngọc D đăng ký tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) (Nguyễn Thị Ngọc D là mẹ đẻ của Phúc S). Sau khi chuyển tiền xong thì Phúc S đập bỏ chiếc điện thoại Iphone X màu đen của anh M và vứt chiếc điện thoại ở vỉa hè bờ sông Tô Lịch khu vực đối diện số 114 Vũ Tông Phan, phường Khương T, quận TX, TP.Hà Nội. Sau đó, Phúc S cùng Quang A đi về nhà Phúc S để mượn thẻ ATM của mẹ Phúc S mang tên Nguyễn Thị Ngọc D để đi rút tiền, Phúc S và Quang A đi đến cây ATM khu vực Láng Hạ để rút tiền, nhưng không rút được tiền do sai mật khẩu, nên Phúc S và Quang A đi đến cửa hàng cầm đồ số 108B Hoàng Tích Trí, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP.Hà Nội để gặp Hoàng Đình Tr, sinh năm 2002, trú tại: Siêu Quần, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội (là người cùng làm ở cửa hàng cầm đồ với Phúc S và Quang A) để nhờ chuyển tiền vào tài khoản của Hoàng Đình Tr. Phúc S gọi điện thoại cho mẹ là Nguyễn Thị Ngọc D nhờ chị D chuyển tiền trên hệ thống Internetbanking từ tài khoản số 1014636991 đến tài khoản 1018516991 mang tên Hoàng Đình Tr. Sau khi thấy tài khoản Hoàng Đình Tr có tiền thì Quang A bảo Tr đi rút tiền, Tr lấy xe máy chở Quang A, còn Phúc S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, Phúc S màu trắng-đen-bạc, BKS 29E2-380.00 đi đến cây ATM tại phố Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội rút số tiền 18.000.000 đồng, rút được tiền Phúc S lấy 10.000.000 đồng, Phúc S đưa cho Quang A 8.000.000 đồng, Quang A cho Tr số tiền 500.000 đồng, sau đó Phúc S điều khiển xe máy về nhà còn Quang A và Hoàng Đình Tr đi về cửa hàng cầm đồ số 108B Hoàng Tích Trí, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP.Hà Nội để ngủ. Đến

chiều ngày 07/3/2021, Phúc S đến gặp mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc D lấy số tiền 2.000.000 đồng và nhờ mẹ chuyển tiếp số tiền 1.900.000 đồng vào tài khoản của Hoàng Đình Tr, sau đó Phúc S nhờ Tr đi rút số tiền 1.900.000 đồng, số tiền Phúc S cầm và ăn tiêu hết.

Ngày 08/3/2021, anh Doãn Hồng Dương M đến Công an phường Mộ Lao trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐG ngày 05/05/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng quận Hà Đông, kết luận: *Chiếc điện thoại IphoneX, màu đen, 64 GB đã qua sử dụng có giá trị: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).*

Ngày 08 và 17/5/2021, Nguyễn Phúc S và Trương Quang A lần lượt đến Công an quận Hà Đông đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

***Vật chứng thu giữ:**

Đối với chiếc điện thoại IphoneX, màu đen, 64 GB Nguyễn Phúc S và Trương Quang A đã chiếm đoạt của anh Doãn Hồng Dương M. Quá trình điều tra, Phúc S và Quang A khai đã đập vỡ và vứt tại vỉa hè bờ sông Tô Lịch khu vực đối diện số 114 Vũ Tông Phan, phường Khương T, quận TX, TP.Hà Nội, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, Phúc S màu trắng, BKS 29E2-380.00, số khung 3909HY484916, số máy JA39E0460089, đã qua sử dụng, đã thu giữ, là phương tiện Nguyễn Phúc S và Trương Quang A đã sử dụng để cướp giật tài sản. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên Nguyễn Trà M, sinh năm 1987, ở ngõ 364/258 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội. Năm 2018, Nguyễn Trà M đã bán lại chiếc xe trên cho anh Vũ Văn Th. Ngày 06/3/2021, Vũ Văn Th cho Nguyễn Phúc S mượn chiếc xe máy làm phương tiện đi lại. Vũ Văn Th không biết việc Nguyễn Phúc S mượn chiếc xe máy và sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, nên không đề cập xử lý đối với Vũ Văn Th và đã trả lại xe cho anh Th.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D (là mẹ đẻ của Nguyễn Phúc S) là người đã cho Phúc S mượn số tài khoản 1014636991 để Quang A chuyển tiền từ tài khoản của anh Doãn Dương Hồng M đến rồi sau đó Nguyễn Thị Ngọc D, chuyển tiền từ tài khoản của chị D đến số tài khoản của Hoàng Đình Tr. Hoàng Đình Tr là người nhận số tiền từ tài khoản của Nguyễn Thị Ngọc D và rút chuyển lại cho Nguyễn Phúc S. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thị Ngọc D và Hoàng Đình Tr chuyển tiền và rút tiền trong tài khoản, không biết

số tiền trên do Nguyễn Phúc S và Trương Quang A phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc D và Hoàng Đình Tr.

Quá trình điều tra gia đình Nguyễn Phúc S và Trương Quang A đã cùng bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Dương Doãn Hồng M số tiền 27.900.000 đồng (bao gồm 21.900.000 đồng và tiền đối với chiếc điện thoại các bị cáo đã lấy), anh M đã nhận đủ tiền.

- Bản án sơ thẩm số: 248/2021/HS-ST ngày: 17/11/2021, của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội đã quyết định như sau:

Phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc S **27** (Hai mươi bảy) tháng tù và phạt: bị cáo Trương Quang A **24** (Hai mươi tư) tháng tù tội “***Cướp giật tài sản***”, theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015

- Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 23/11/2021 và 24/11/2021 Bị cáo Phúc S, Quang A và người đại diện theo pháp luật của 2 bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người đại diện theo pháp luật của 2 bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt.

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:** Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Phúc S từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù còn phải chấp hành từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Giảm cho bị cáo Quang A từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù còn phải thi hành từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Người bào chữa cho bị Phúc S và Quang A có ý kiến bào chữa: Thời điểm bị Phúc S phạm tội là 16 tuổi 10 tháng, Quang A 15 tuổi 3 tháng là người chưa thành niên phạm tội. Quang A phạm tội do Phúc S rủ rê vai trò của Phúc S cao hơn Quang A, quá trình điều tra và tại phiên tòa 2 bị cáo đều thành khẩn khai báo án năn hối cải, đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Quang A có ông bà nội ngoại có công được tặng Huân, huy chương kháng chiến, bị cáo Phúc S có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị áp dụng Điều

91,101,102, 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/03/2021, tại đường Nguyễn Văn Lộc đoạn trước số nhà LK 51 Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng đêm khuya đường vắng người qua lại và sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Trương Quang A điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS 29E2-380.00 là phương tiện nguy hiểm phía sau chở Nguyễn Phúc S cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, 64 GB đã qua sử dụng có giá trị: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và chiếm đoạt số tiền số tiền 21.900.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm nghìn) trong tài khoản của anh Doãn Dương Hồng M trong khi anh M đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 30F8-4585.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho

người bị hại; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Bên cạnh đó, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Phúc S lúc đó chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Trương Quang A chưa đủ 16 tuổi nên được áp dụng điều 91, 101, 102 BLHS để xem xét quyết định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là chính xác, tuy nhiên bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Quang A có ông bà nội ngoại có công được tặng Huân huy chương kháng chiến, bị cáo Phúc S có hoàn cảnh gia đình khó khăn có gia đình bị cáo Phúc S có người thân là liệt sỹ đang thờ cúng liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phúc S khi phạm tội trên 16 tuổi, bị cáo Quang A chưa đủ 16 tuổi, vai trò bị cáo Phúc S cao hơn Quang A nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Phúc S 27 tháng tù, phạt bị cáo Quang A 24 tháng tù, cấp sơ thẩm có áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng mức án như trên là phân hóa tính toán không chính xác và nặng so với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy giảm mức hình phạt đã tuyên và cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm số: 248/2021/HS-ST ngày 17/11/2021, của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội, giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc S, Trương Quang A và người đại diện theo pháp luật của bị cáo.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 248/2021/HS-ST ngày: 17/11/2021, của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc S **18** tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ 09/05/2021 đến ngày 18/5/2021.

Phạt: Bị cáo Trương Quang A **12** tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND quận Hà Đông;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông ;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy